

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Cầu chì 30A 98200-43000 HONDA PCX

Mã sản phẩm **9820043000** · Thương hiệu HONDA · Dòng xe ADV350, CB1000R, CB150R, CB300R, GOLDWING, PCX, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 350, WINNER R

Phụ tùng xe máy mã **9820043000** — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe ADV350, CB1000R, CB150R, CB300R, GOLDWING, PCX, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 350, WINNER R. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/cau-chi-30a-98200-43000-honda-pcx--9820043000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Cầu chì 30A 98200-43000 HONDA PCX



SKU	9820043000
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	ADV350, CB1000R, CB150R, CB300R, GOLDWING, PCX, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 350, WINNER R
Năm	ADV350: 2025 CB1000R: 2023 CB150R: 2022 CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024, 2025,2026 GOLDWING: 2023 PCX: 2010,2011,2012 REBEL 1100: 2022,2023 REBEL 300 REBEL 500: 2021,2023 SH 125/150: 2016,2017,2018,2019 SH 350: 2021,2023 WINNER R: 2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	32.410đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	12,964đ	-60%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	13,627đ	-58%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	14,471đ	-55.4%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	15,315đ	-52.7%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	32,410đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 9820043000 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BÓ DÂY WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 43
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005624>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUY / HỘP CHỨA ĐỒ HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 25

- <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-quy-hop-chua-do-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003657>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUY / HỘP CÔNG CỤ HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 25
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-quy-hop-cong-cu-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005251>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUY HONDA CB1000R (2023)** — HONDA · CB1000R · 2023 · CATALOGUE CB1000R (2023) · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-quy-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005085>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUY HONDA REBEL 500 (2021)** — HONDA · REBEL 500 · 2021 · CATALOGUE REBEL 500 (2021) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-quy-honda-rebel-500-2021--EPCDOV0003458>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 37 CATALOGUE ẮC QUY HONDA REBEL 500 (2023)** — HONDA · REBEL 500 · 2023 · CATALOGUE REBEL 500 (2023) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-37-catalogue-ac-quy-honda-rebel-500-2023--EPCDOV0004297>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA REBEL 300** — HONDA · REBEL 300 · CATALOGUE REBEL 300 (CMX300) · chi tiết số 32
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-rebel-300--EPCDOV0001548>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY ĐIỆN HONDA REBEL 500 (2021)** — HONDA · REBEL 500 · 2021 · CATALOGUE REBEL 500 (2021) · chi tiết số 33
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-dien-honda-rebel-500-2021--EPCDOV0003459>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE BỘ DÂY HONDA CB150R (2022)** — HONDA · CB150R · 2022 · CATALOGUE CB150R (2022) · chi tiết số 25
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-bo-day-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004815>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 38 CATALOGUE HỆ THỐNG DÂY ĐIỆN - CHỈNH LƯU HONDA CB300R** — HONDA · CB300R · 2018,2019 · CATALOGUE CB300R (2018+) · chi tiết số 20
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-38-catalogue-he-thong-day-dien-chinh-luu-honda-cb300r--EPCDOV0001176>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Cầu chì 30A 98200-33000 HONDA SH 125, SH 150	9820033000	30.148đ
Cầu chì 15A 98200-41500 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, PCX, SH, VISION, WAVE	9820041500	21.708đ
Cầu chì 20A 98200-42000 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX	9820042000	14.472đ
Cầu chì 25A 98200-42500 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX, SH, SH MODE	9820042500	18.090đ
CP 1P 250 F 98450-700-0101 HONDA CB500	984507000101	14.472đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 9820043000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 9820043000". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Cầu chì 30A 98200-43000 HONDA PCX (9820043000) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/cau-chi-30a-98200-43000-honda-pcx--9820043000>

MLA (9th ed.):

"Cầu chì 30A 98200-43000 HONDA PCX (9820043000) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/san-pham/cau-chi-30a-98200-43000-honda-pcx--9820043000>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Cầu chì 30A 98200-43000 HONDA PCX (9820043000) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/san-pham/cau-chi-30a-98200-43000-honda-pcx--9820043000>.

Tài liệu này

Cầu chì 30A 98200-43000 HONDA PCX (9820043000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.